

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH HẬU GIANG**

Sô: 02/2022/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

L, ngày 04 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 122/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1956.

Địa chỉ: Ấp V, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn Nguyễn Thị Đ và bị đơn Nguyễn Thị Cẩm H thống nhất số tiền hui mà bị đơn Nguyễn Thị Cẩm H còn nợ của nguyên đơn Nguyễn Thị Đ là 240.000.000 đồng (hai trăm bốn mươi triệu đồng).

Bị đơn Nguyễn Thị Cẩm H đồng ý trả cho nguyên đơn Nguyễn Thị Đ số tiền là 240.000.000 đồng (hai trăm bốn mươi triệu đồng). Nguyên đơn Nguyễn Thị Đ và bị đơn Nguyễn Thị Cẩm H thống nhất cách trả cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 20/5/2022, bị đơn Nguyễn Thị Cẩm H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Nguyễn Thị Đ số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng).

Lần 2: Ngày 20/9/2022, bị đơn Nguyễn Thị Cẩm H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Nguyễn Thị Đ số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng).

Lần 3: Ngày 20/01/2023, bị đơn Nguyễn Thị Cẩm H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Nguyễn Thị Đ số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng) là dứt nợ.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Nguyễn Thị Cẩm H tự nguyện nộp số tiền là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng). Nguyên đơn Nguyễn Thị Đ thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THA dân sự huyện L;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Thới Phần